UBND XÃ TIÊN ĐIỀN

Số: 7807/UBND-KT; 19/11/2026; 7:41:41

NHU CẦU KINH PHÍ TĂNG THÊM NĂM 2026 THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ PHỤ CẤP ƯU ĐÃI NGHỀ ĐỐI VỚI NHÂN VIÊN Y TẾ THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 350/2026/NĐ-CP

(Kèm theo Văn bản số /UBND-KT ngày / /2026 của UBND xã Tiên Điền)

Đơn vị tính: đồng

TT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Vị trí việc làm/công việc được phân công	Hệ số lương và phụ cấp làm căn cứ tính PCUĐN (hệ số hưởng tại 01/01/2026)					PCUĐN theo NĐ 56/2011/NĐ-CP (nếu có)		PCUĐN theo NĐ 350/2026/NĐ-CP		Chênh lệch hệ số PCUĐN/ tháng	Số tháng tính hưởng năm 2026		Nhu cầu kinh phí tăng thêm năm 2026	Trong đó		Căn cứ xác định mức phụ cấp (%) (điểm, khoản Điều 4 NĐ 350)	Ghi chú
				Hệ số lương theo ngạch, bậc	Hệ số PC thâm niên vượt khung	Hệ số PC chức vụ lãnh đạo	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	Cộng	Mức phụ cấp (%)	Hệ số	Mức phụ cấp (%)	Hệ số		Từ 01/01 đến 30/6	Từ 01/7 đến 31/12		Nguồn thu sự nghiệp, nguồn hợp pháp khác của đơn vị	Số còn thiếu đề nghị NSNN bổ sung		
A	*B*	*C*	*D*	*1*	*2*	*3*	*4*	*5=1+2+3+4*	*6*	*7=5x6*	*8*	*9=5x8*	*10=9-7*	*11*	*12*	*13=10x(11x2,34+12x2,53)*	*14*	*15=13-14*	*16*	*17*
	TỔNG CỘNG (I+II)															**1.145**	**0**	**1.145**		
I	**Trạm y tế xã/phường**															**1.145**	**-**	**1.145**		
1	Nguyễn Thị Tùng	TYT xã Tiên Điền	Phụ trách trạm/BS hạng III	3,66		0,30		3,96	40%	1,58	80%	3,17	1,58	6	6	46,00		46,00	Căn cứ theo khoản 1, Điều 4 - NĐ 350/2026/NĐ-CP	Xã biên giới biển
2	Nguyễn Quang Hải							-		-		-	-			-		-	Căn cứ theo khoản 1, Điều 4 - NĐ 350/2026/NĐ-CP	Xã biên giới biển
	Từ tháng 1/2026 - T2/2026	TYT xã Tiên Điền	Nguyên trưởng trạm	4,65		0,30		4,95	40%	1,98	80%	3,96	1,98	2	0	9,00		9,00		
	Từ tháng 3/2026 - T12/2026	TYT xã Tiên Điền	Nguyên trưởng trạm	4,98		0,30		5,28	40%	2,11	80%	4,22	2,11	4	6	52,00		52,00		
3	Nguyễn Nhân	TYT xã Tiên Điền	BS y học DP hạng III	3,33				3,33	40%	1,33	80%	2,66	1,33	6	6	39,00		39,00	Căn cứ theo khoản 1, Điều 4 - NĐ 350/2026/NĐ-CP	Xã biên giới biển
4	Hà Văn Tuấn							-		-		-	-			-		-	Căn cứ theo khoản 1, Điều 4 - NĐ 350/2026/NĐ-CP	Xã biên giới biển
	Từ tháng 1/2026 - T4/2026	TYT xã Tiên Điền	Trưởng khoa, phụ trách CT tâm thần	3,99		0,50		4,49	40%	1,80	80%	3,59	1,80	4	0	17,00		17,00	Căn cứ theo khoản 1, Điều 4 - NĐ 350/2026/NĐ-CP	Xã biên giới biển
	Từ tháng 5/2026 - T12/2026	TYT xã Tiên Điền	Trưởng khoa, phụ trách CT tâm thần	4,32		0,50		4,82	40%	1,93	80%	3,86	1,93	2	6	38,00		38,00	Căn cứ theo khoản 1, Điều 4 - NĐ 350/2026/NĐ-CP	Xã biên giới biển
5	Lê Thị Nữ									-		-	-			-		-	Căn cứ theo khoản 1, Điều 4 - NĐ 350/2026/NĐ-CP	Xã biên giới biển
	Từ tháng 1/2026 - T9/2026	TYT xã Tiên Điền	Điều dưỡng hạng III	3,99				3,99	40%	1,60	80%	3,19	1,60	6	3	35,00		35,00	Căn cứ theo khoản 1, Điều 4 - NĐ 350/2026/NĐ-CP	Xã biên giới biển
	Từ tháng 10/2026 - T12/2026	TYT xã Tiên Điền	Điều dưỡng hạng III	4,32				4,32	40%	1,73	80%	3,46	1,73	0	3	13,00		13,00	Căn cứ theo khoản 1, Điều 4 - NĐ 350/2026/NĐ-CP	Xã biên giới biển
6	Nguyễn Thị Hải Yến	TYT xã Tiên Điền	Hộ sinh hạng IV	4,27				4,27	40%	1,71	80%	3,42	1,71	6	6	50,00		50,00	Căn cứ theo khoản 1, Điều 4 - NĐ 350/2026/NĐ-CP	Xã biên giới biển
7	Trần Thị Hải	TYT xã Tiên Điền	Y sĩ hạng IV	3,26				3,26	40%	1,30	80%	2,61	1,30	6	6	38,00		38,00	Căn cứ theo khoản 1, Điều 4 - NĐ 350/2026/NĐ-CP	Xã biên giới biển
8	Nguyễn Thị Thu Phương	TYT xã Tiên Điền	Y sĩ hạng IV	2,06				2,06	40%	0,82	80%	1,65	0,82	6	6	24,00		24,00	Căn cứ theo khoản 1, Điều 4 - NĐ 350/2026/NĐ-CP	Xã biên giới biển
9	Đậu Thị Thanh Trâm	TYT xã Tiên Điền	Điều dưỡng hạng III	3,66				3,66	40%	1,46	80%	2,93	1,46	6	6	43,00		43,00	Căn cứ theo khoản 1, Điều 4 - NĐ 350/2026/NĐ-CP	Xã biên giới biển
10	Nguyễn Thị Hồng	TYT xã Tiên Điền	Dân số viên	3,99				3,99	30%	1,20	80%	3,19	2,00	6	6	58,00		58,00	Căn cứ theo khoản 1, Điều 4 - NĐ 350/2026/NĐ-CP	Xã biên giới biển
11	Lê Thị Khoa	TYT xã Tiên Điền	KTY hạng IV	3,96				3,96	40%	1,58	80%	3,17	1,58	6	6	46,00		46,00	Căn cứ theo khoản 1, Điều 4 - NĐ 350/2026/NĐ-CP	Xã biên giới biển
12	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	TYT xã Tiên Điền	Dược sĩ hạng IV	3,65				3,65	40%	1,46	80%	2,92	1,46	6	6	43,00		43,00	Căn cứ theo khoản 1, Điều 4 - NĐ 350/2026/NĐ-CP	Xã biên giới biển
13	Trần Thị Mai Hương	TYT xã Tiên Điền	Thư ký CT TCMR	4,89				4,89	40%	1,96	80%	3,91	1,96	6	6	57,00		57,00	Căn cứ theo khoản 1, Điều 4 - NĐ 350/2026/NĐ-CP	Xã biên giới biển
14	Trần Đức Long	TYT xã Tiên Điền	Nguyên trưởng trạm	2,86		0,30		3,16	40%	1,26	80%	2,53	1,26	6	6	37,00		37,00	Căn cứ theo khoản 1, Điều 4 - NĐ 350/2026/NĐ-CP	Xã biên giới biển
15	Trịnh Ngọc Hiếu	TYT xã Tiên Điền	Nguyên trưởng trạm	3,26		0,30		3,56	40%	1,42	80%	2,85	1,42	6	6	42,00		42,00	Căn cứ theo khoản 1, Điều 4 - NĐ 350/2026/NĐ-CP	Xã biên giới biển
16	Đậu Thanh Huế	TYT xã Tiên Điền	Điều dưỡng hạng IV	3,34				3,34	40%	1,34	80%	2,67	1,34	6	6	39,00		39,00	Căn cứ theo khoản 1, Điều 4 - NĐ 350/2026/NĐ-CP	Xã biên giới biển
17	Đậu Thị Dung	TYT xã Tiên Điền	Điều dưỡng hạng III	3,66				3,66	40%	1,46	80%	2,93	1,46	6	6	43,00		43,00	Căn cứ theo khoản 1, Điều 4 - NĐ 350/2026/NĐ-CP	Xã biên giới biển
18	Cao Thị Quỳnh Anh	TYT xã Tiên Điền	Hộ sinh hạng IV	3,34				3,34	40%	1,34	80%	2,67	1,34	6	6	39,00		39,00	Căn cứ theo khoản 1, Điều 4 - NĐ 350/2026/NĐ-CP	Xã biên giới biển
19	Hoàng Thị Nữ							-		-			-					-		
	Từ tháng 1/2026 - T2/2026	TYT xã Tiên Điền	Dược sĩ hạng IV	3,34				3,34	40%	1,34	80%	2,67	1,34	2	0	6,00		6,00	Căn cứ theo khoản 1, Điều 4 - NĐ 350/2026/NĐ-CP	Xã biên giới biển

TT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Vị trí việc làm/công việc được phân công	Hệ số lương và phụ cấp làm căn cứ tính PCUĐN (hệ số hưởng tại 01/01/2026)					PCUĐN theo NĐ 56/2011/NĐ-CP (nếu có)		PCUĐN theo NĐ 350/2026/NĐ-CP		Chênh lệch hệ số PCUĐN/ tháng	Số tháng tính hưởng năm 2026		Nhu cầu kinh phí tăng thêm năm 2026	*Trong đó*		Căn cứ xác định mức phụ cấp (%) (điểm, khoản Điều 4 NĐ 350)	Ghi chú
				Hệ số lương theo ngạch, bậc	Hệ số PC thâm niên vượt khung	Hệ số PC chức vụ lãnh đạo	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	Cộng	Mức phụ cấp (%)	Hệ số	Mức phụ cấp (%)	Hệ số		Từ 01/01 đến 30/6	Từ 01/7 đến 31/12		Nguồn thu sự nghiệp, nguồn hợp pháp khác của đơn vị	Số còn thiếu đề nghị NSNN bổ sung		
A	*B*	*C*	*D*	*1*	*2*	*3*	*4*	*5=1+2+3+4*	*6*	*7=5x6*	*8*	*9=5x8*	*10=9-7*	*11*	*12*	*13=10x(11x2,34+12x2,53)*	*14*	*15=13-14*	*16*	*17*
	Từ tháng 3/2026 - T12/2026	TYT xã Tiên Điền	Dược sĩ hạng IV	3,65				3,65	40%	1,46	80%	2,92	1,46	4	6	36,00		36,00	Căn cứ theo khoản 1, Điều 4 - NĐ 350/2026/NĐ-CP	Xã biên giới biển
20	Dương Thị Lý																			
	Từ tháng 1/2026 - T2/2026	TYT xã Tiên Điền	Điều dưỡng hạng IV	3,34				3,34	40%	1,34	80%	2,67	1,34	2	0	6,00		6,00	Căn cứ theo khoản 1, Điều 4 - NĐ 350/2026/NĐ-CP	Xã biên giới biển
	Từ tháng 3/2026 - T12/2026	TYT xã Tiên Điền	Điều dưỡng hạng IV	3,65				3,65	40%	1,46	80%	2,92	1,46	4	6	36,00		36,00	Căn cứ theo khoản 1, Điều 4 - NĐ 350/2026/NĐ-CP	Xã biên giới biển
21	Trần Quốc Sự	TYT xã Tiên Điền	Nguyên trưởng trạm	3,86		0,30		4,16	40%	1,66	80%	3,33	1,66	6	6	49,00		49,00	Căn cứ theo khoản 1, Điều 4 - NĐ 350/2026/NĐ-CP	Xã biên giới biển
22	Trần Thị Hà	TYT xã Tiên Điền	Y sĩ hạng IV	2,86				2,86	40%	1,14	80%	2,29	1,14	6	6	33,00		33,00	Căn cứ theo khoản 1, Điều 4 - NĐ 350/2026/NĐ-CP	Xã biên giới biển
23	Lê Thị Thanh Loan									-		-	-			-		-		
	Từ tháng 1/2026 - T2/2026	TYT xã Tiên Điền	Điều dưỡng hạng IV	3,34				3,34	40%	1,34	80%	2,67	1,34	2	0	6,00		6,00	Căn cứ theo khoản 1, Điều 4 - NĐ 350/2026/NĐ-CP	Xã biên giới biển
	Từ tháng 3/2026 - T12/2026	TYT xã Tiên Điền	Điều dưỡng hạng IV	3,65				3,65	40%	1,46	80%	2,92	1,46	4	6	36,00		36,00	Căn cứ theo khoản 1, Điều 4 - NĐ 350/2026/NĐ-CP	Xã biên giới biển
24	Lê Thị Hồng Mơ	TYT xã Tiên Điền	Y sĩ hạng IV	2,86				2,86	40%	1,14	80%	2,29	1,14	6	6	33,00		33,00	Căn cứ theo khoản 1, Điều 4 - NĐ 350/2026/NĐ-CP	Xã biên giới biển
25	Phạm Thị Thu Hiền	TYT xã Tiên Điền	Điều dưỡng hạng IV	3,65				3,65	40%	1,46	80%	2,92	1,46	6	6	43,00		43,00	Căn cứ theo khoản 1, Điều 4 - NĐ 350/2026/NĐ-CP	Xã biên giới biển
26	Nguyễn Thu Hà	TYT xã Tiên Điền	Điều dưỡng hạng III	3,66				3,66	40%	1,46	80%	2,93	1,46	6	6	43,00		43,00	Căn cứ theo khoản 1, Điều 4 - NĐ 350/2026/NĐ-CP	Xã biên giới biển
27	Đậu Thị Phượng	TYT xã Tiên Điền	Kế toán viên hạng IV	3,34				3,34		-	30%	1,00	1,00	0	4	10,00		10,00	Căn cứ theo khoản 6, Điều 4 - NĐ 350/2026/NĐ-CP/tiếp nhận nhiệm vụ kể từ T9/2026	Xã biên giới biển
II	**Nhân viên y tế trường học tại cơ sở giáo dục công lập do xã/phường quản lý**															-	-	-		

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ